

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1082/QĐ-UBND

Bình Định, ngày 04 tháng 4 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện Chiến lược Quốc gia
về dinh dưỡng đến năm 2025 tại tỉnh Bình Định**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 02/QĐ-TTg ngày 05/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng giai đoạn 2021-2030 và tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Công văn số 252/BYT-DP ngày 14/01/2022 của Bộ Y tế về việc tổ chức triển khai Chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Quyết định số 143/QĐ-UBND ngày 13/01/2022 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch hành động phòng chống suy dinh dưỡng thấp còi ở trẻ em dưới 5 tuổi vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tại tỉnh Bình Định giai đoạn 2021 - 2025; Quyết định số 1710/QĐ-UBND ngày 08/5/2020 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình “Chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời nhằm phòng chống suy dinh dưỡng bà mẹ, trẻ em, nâng cao tầm vóc người Việt Nam”.

Theo đề nghị của Sở Y tế tại Tờ trình số 67/TTr-SYT ngày 23/3/2022 và ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng đến năm 2025 tại tỉnh Bình Định.

Điều 2. Giao Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan tổ chức triển khai Kế hoạch được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này theo đúng mục tiêu, yêu cầu đề ra và đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Y tế, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Giáo dục và Đào tạo, Lao động - Thương binh và Xã hội, Thông tin và Truyền thông, Văn hoá và Thể thao; Công thương; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lâm Hải Giang

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng đến năm 2025 tại tỉnh Bình Định
(Kèm theo Quyết định số 1082/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 của UBND tỉnh)

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung: Thực hiện dinh dưỡng hợp lý để cải thiện tình trạng dinh dưỡng phù hợp với từng đối tượng, vùng miền, dân tộc tại địa bàn tỉnh Bình Định, góp phần giảm thiểu gánh nặng bệnh tật, nâng cao tầm vóc, thể lực và trí tuệ của người Việt Nam.

2. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể:

a) Về thực hiện chế độ ăn đa dạng, hợp lý và an ninh thực phẩm cho mọi lứa tuổi, mọi đối tượng theo vòng đời.

- Tỷ lệ trẻ 6-23 tháng có chế độ ăn đúng, đủ đạt 65%;

- Tỷ lệ các trường học có tổ chức bữa ăn học đường xây dựng thực đơn đáp ứng nhu cầu theo khuyến nghị của Bộ Y tế về bảo đảm dinh dưỡng hợp lý theo lứa tuổi và đa dạng thực phẩm đạt 60% ở khu vực thành thị và 40% ở khu vực nông thôn;

- Tỷ lệ bệnh viện tổ chức thực hiện các hoạt động khám, tư vấn và điều trị bằng chế độ dinh dưỡng phù hợp với tình trạng dinh dưỡng, bệnh lý cho người bệnh đạt 90% đối với tuyến tỉnh; 80% đối với tuyến huyện;

- Tỷ lệ xã có triển khai tư vấn dinh dưỡng cho bà mẹ mang thai, bà mẹ có con nhỏ dưới 2 tuổi trong gói dịch vụ y tế cơ bản phục vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu, dự phòng và nâng cao sức khỏe do trạm y tế xã, phường, thị trấn thực hiện đạt 50%;

b) Về cải thiện tình trạng dinh dưỡng bà mẹ, trẻ em và thanh thiếu niên.

- Tỷ lệ suy dinh dưỡng thấp còi (chiều cao theo tuổi) trẻ em dưới 5 tuổi giảm xuống dưới 12% (khu vực miền núi dưới 23%);

- Tỷ lệ suy dinh dưỡng gầy còm (cân nặng theo chiều cao) trẻ em dưới 5 tuổi giảm xuống dưới 5%;

- Tỷ lệ trẻ được bú mẹ sớm sau khi sinh đạt mức 80%;

- Tỷ lệ trẻ dưới 6 tháng tuổi được nuôi hoàn toàn bằng sữa mẹ đạt 25% vào năm 2025;

c) Về kiểm soát tình trạng thừa cân béo phì, dự phòng các bệnh mạn tính không lây, các yếu tố nguy cơ có liên quan ở trẻ em, thanh thiếu niên và người trưởng thành.

Tỷ lệ thừa cân béo phì được kiểm soát: trẻ em dưới 5 tuổi ở mức dưới 10% (khu vực thành phố ở mức dưới 11% và khu vực nông thôn ở mức dưới 7%); trẻ 5-18 tuổi ở mức dưới 19% (khu vực thành phố ở mức dưới 27% và khu vực nông thôn ở mức dưới 13%); người trưởng thành 19-64 tuổi ở mức dưới 20% (khu vực thành phố ở mức dưới 23% và khu vực nông thôn ở mức dưới 17%).

d) Về cải thiện tình trạng thiếu vi chất dinh dưỡng ở trẻ em, thanh thiếu niên và phụ nữ lứa tuổi sinh đẻ.

- Tỷ lệ thiếu máu ở phụ nữ có thai giảm xuống dưới 23% (khu vực miền núi xuống dưới 30%);

- 100% trẻ em từ 06- 36 tháng tuổi tại 11 huyện, thị xã, thành phố và trẻ em từ 37-60 tháng tuổi tại 3 huyện miền núi (An Lão, Vĩnh Thạnh, Vân Canh) được uống Vitamin A trong 2 đợt chiến dịch; 100% trẻ có nguy cơ cao được uống Vitamin A đúng phác đồ quy định; 100% bà mẹ sau sinh trong vòng một tháng được uống Vitamin A;

- Trên 80% phụ nữ có thai tại các vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi được cung cấp miễn phí viên đa vi chất từ khi phát hiện mang thai đến 01 tháng sau sinh;

- Tỷ lệ hộ gia đình sử dụng muối i-ốt đủ tiêu chuẩn phòng bệnh hoặc gia vị mặn có i-ốt hằng ngày tăng lên trên 80%.

đ) Về nâng cao khả năng ứng phó dinh dưỡng trong mọi tình huống khẩn cấp và tăng cường nguồn lực thực hiện Chiến lược.

- 100% các huyện, thị xã, thành phố có nguy cơ bị ảnh hưởng bởi biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh có kế hoạch ứng phó, tổ chức đánh giá, triển khai can thiệp dinh dưỡng đặc hiệu trong tình huống khẩn cấp;

- 100% các huyện, thị xã, thành phố có phân bổ ngân sách địa phương hàng năm bảo đảm cho các hoạt động dinh dưỡng theo Kế hoạch được phê duyệt.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Phạm vi thực hiện: Trên phạm vi toàn tỉnh

2. Đối tượng thực hiện: Tất cả mọi đối tượng trong đó chú trọng đến trẻ em, thanh thiếu niên, phụ nữ sau sinh.

3. Thời gian thực hiện: Từ năm 2022 đến hết năm 2025

III. NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG

1. Tăng cường công tác truyền thông, giáo dục dinh dưỡng:

a) Tăng cường công tác thông tin, truyền thông và vận động về lợi ích của việc khám thai định kỳ và chăm sóc dinh dưỡng cho phụ nữ có thai, bú sữa mẹ hoàn toàn trong 6 tháng đầu, cho trẻ ăn bổ sung hợp lý, bổ sung vi chất dinh dưỡng. Phổ biến kiến thức và kỹ năng truyền thông cho cán bộ y tế, cán bộ hội phụ nữ các cấp, nhất là cấp cơ sở về chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời;

b) Lồng ghép việc thực hiện giáo dục dinh dưỡng và thể chất trong hệ thống các trường học: Xây dựng và triển khai chương trình dinh dưỡng học đường (từng bước thực hiện thực đơn tiết chế dinh dưỡng và sữa học đường cho lứa tuổi mầm non và tiểu học). Xây dựng mô hình phù hợp với từng địa phương và đối tượng;

c) Tổ chức triển khai các hoạt động truyền thông với các loại hình, phương thức, nội dung phù hợp nhằm nâng cao hiểu biết, thực hành dinh dưỡng hợp lý đặc biệt là phòng chống suy dinh dưỡng thấp còi, thiếu vi chất dinh dưỡng, kiểm soát thừa cân - béo phì và các bệnh mạn tính không lây liên quan đến dinh dưỡng cho mọi tầng lớp nhân dân;

d) Nâng cao hiệu quả truyền thông, giáo dục, tư vấn về thực hành dinh dưỡng hợp lý theo vòng đời. Chú trọng giáo dục về kỹ năng mềm, tăng cường phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội để hình thành lối sống, thói quen lành mạnh về dinh dưỡng hợp lý;

đ) Tăng cường thời lượng truyền thông, hướng dẫn về dinh dưỡng hợp lý trên các Đài Phát thanh và Truyền hình Bình Định, Báo Bình Định và hệ thống đài truyền thanh cơ sở và các phương tiện truyền thông khác.

2. Tăng cường và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực:

a) Củng cố và phát triển đội ngũ cán bộ làm công tác dinh dưỡng bảo đảm tính bền vững, đặc biệt là mạng lưới cán bộ chuyên trách dinh dưỡng và nhân viên y tế thôn bản ở tuyến y tế cơ sở; chuẩn hóa cán bộ làm công tác dinh dưỡng lâm sàng;

b) Mở rộng đào tạo và sử dụng hiệu quả đội ngũ chuyên gia tuyến tỉnh về dinh dưỡng, dinh dưỡng tiết chế và an toàn thực phẩm;

c) Đào tạo cán bộ chuyên sâu làm công tác dinh dưỡng (sau đại học, cử nhân, kỹ thuật viên dinh dưỡng, dinh dưỡng tiết chế);

d) Nâng cao năng lực cho cán bộ các ban, ngành, đoàn thể, tổ chức xã hội về triển khai lồng ghép các hoạt động dinh dưỡng trong các các chương trình, đề án.

3. Tăng cường chuyên môn kỹ thuật triển khai can thiệp dinh dưỡng:

a) Cải thiện chất lượng bữa ăn, đảm bảo an ninh thực phẩm và an ninh dinh dưỡng.

- Xây dựng và phổ biến về nhu cầu khuyến nghị dinh dưỡng, tháp dinh dưỡng, lời khuyên dinh dưỡng hợp lý, chế độ dinh dưỡng và hoạt động thể lực phù hợp cho mọi đối tượng;

- Xây dựng quy định, hướng dẫn về nhãn thực phẩm, nhãn dinh dưỡng; tăng cường giáo dục, tư vấn cho người dân để tạo nhu cầu sử dụng thực phẩm đa dạng, lành mạnh, giàu dinh dưỡng;

- Xây dựng các kế hoạch, mô hình nông nghiệp dinh dưỡng, hướng dẫn bảo đảm an ninh thực phẩm và chất lượng bữa ăn tại hộ gia đình;

b) Tăng độ bao phủ và nâng cao chất lượng các can thiệp dinh dưỡng thiết yếu.

- Xây dựng, triển khai hiệu quả các chương trình, dự án và mô hình can thiệp dinh dưỡng thiết yếu như: chăm sóc dinh dưỡng trong 1000 ngày đầu đời (chăm sóc dinh dưỡng cho phụ nữ mang thai và cho con bú; nuôi con bằng sữa mẹ hoàn toàn trong 6 tháng đầu; ăn bổ sung hợp lý và tiếp tục bú mẹ cho trẻ em từ 6 đến 23 tháng); theo dõi tăng trưởng và phát triển của trẻ em; quản lý và điều trị cho trẻ em bị suy dinh dưỡng cấp tính; phòng chống thiếu vi chất dinh dưỡng cho bà mẹ và trẻ em; bảo đảm nước sạch, vệ sinh cá nhân và vệ sinh môi trường;

- Triển khai cung ứng các dịch vụ tư vấn, phục hồi dinh dưỡng, mô hình can thiệp phòng chống thừa cân béo phì, dự phòng các bệnh mạn tính không lây và các yếu tố nguy cơ có liên quan tại các tuyến. Tăng cường triển khai can thiệp dinh dưỡng cho người cao tuổi, dinh dưỡng ngành nghề;

- Khuyến khích người dân sử dụng sản phẩm thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng;

- Tăng cường hệ thống thực phẩm tại chỗ an toàn, đa dạng, giàu dinh dưỡng và bền vững đáp ứng nhu cầu cho mọi đối tượng đặc biệt trong khu vực bị thiên tai, dịch bệnh;

- Lồng ghép các dịch vụ dinh dưỡng với các chương trình khác như y tế, giáo dục, phát triển kinh tế xã hội vùng miền núi và đồng bào dân tộc thiểu số, nông thôn mới, giảm nghèo, bảo trợ xã hội để bảo đảm tăng nguồn lực đầu tư cho mọi đối tượng cần can thiệp.

c) Thực hiện hoạt động dinh dưỡng học đường tại trường học.

- Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng giáo dục dinh dưỡng học đường, giáo dục thể chất và hoạt động thể thao, lồng ghép trong các giờ học chính khóa, hoạt động ngoại khóa và xây dựng các mô hình truyền thông phù hợp;

- Xây dựng các tài liệu truyền thông và tổ chức truyền thông cho cha mẹ học sinh về dinh dưỡng hợp lý, thực phẩm có lợi và an toàn cho sức khỏe phòng, chống bệnh không lây nhiễm, tăng cường hoạt động thể lực cho trẻ em, học sinh. Đặc biệt quan tâm đến dinh dưỡng hợp lý cho lứa tuổi tiền dậy thì và dậy thì;

- Xây dựng hướng dẫn, tổ chức bữa ăn học đường bảo đảm dinh dưỡng hợp lý theo lứa tuổi, vùng, miền và bảo đảm đa dạng thực phẩm (đối với các trường học có tổ chức bữa ăn học đường). Ban hành các quy định nhằm hạn chế học sinh tiếp cận với các thực phẩm không có lợi cho sức khỏe;

- Xây dựng cơ chế phối hợp, liên kết giữa nhà trường và gia đình trong chăm sóc dinh dưỡng cho trẻ em, học sinh; thông tin cho phụ huynh về tình trạng dinh dưỡng của trẻ em, học sinh trong trường học;

- Duy trì tẩy giun, sán định kỳ tại những vùng có tỷ lệ nhiễm giun, sán cao.

d) Thực hiện hoạt động dinh dưỡng tại bệnh viện.

- Xây dựng và triển khai các hướng dẫn chuyên môn về dinh dưỡng điều trị, dinh dưỡng lâm sàng, tiết chế tại các cơ sở khám, chữa bệnh;

- Tổ chức truyền thông, tư vấn dinh dưỡng cho bệnh nhân, người nhà bệnh nhân tại cơ sở khám, chữa bệnh;

- Triển khai các quy định về dinh dưỡng trong bệnh viện như thực hiện tiêu chí dinh dưỡng và nuôi con bằng sữa mẹ trong Bộ tiêu chí chất lượng bệnh viện.

đ) Tăng cường triển khai hoạt động dinh dưỡng khẩn cấp.

- Xây dựng hợp phần bảo đảm dinh dưỡng vào trong Kế hoạch ứng phó với thiên tai thảm họa, dịch bệnh của địa phương;

- Nâng cao năng lực ứng phó dinh dưỡng trong tình huống khẩn cấp cho cán bộ các cấp và các ban, ngành liên quan;

- Thực hiện có hiệu quả các hoạt động dinh dưỡng khẩn cấp ở cả cộng đồng và trong bệnh viện tại các địa phương bị ảnh hưởng biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh.

4. Nâng cao năng lực, nghiên cứu khoa học về dinh dưỡng và thực phẩm, khuyến khích nghiên cứu, phát triển và chuyển giao công nghệ về chọn, tạo giống mới có hàm lượng các chất dinh dưỡng thích hợp; nghiên cứu sản xuất và chế biến các thực phẩm bổ sung, vi chất dinh dưỡng, sản phẩm dinh dưỡng và dinh dưỡng đặc hiệu phù hợp với các đối tượng.

5. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành, giám sát, tư vấn, thống kê, báo cáo về công tác dinh dưỡng của tỉnh. Đưa các chỉ tiêu về cải thiện dinh dưỡng vào kế hoạch, nhiệm vụ hàng năm của các sở, ban, ngành, đoàn thể liên

quan.

IV. THEO DÕI, GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ

1. Xây dựng các chỉ số, báo cáo giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch.
2. Thiết lập hệ thống theo dõi, thu thập thông tin phục vụ cho việc giám sát, đánh giá về kết quả thực hiện Kế hoạch.
3. Thực hiện khảo sát, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch tại các địa phương.

V. NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Từ nguồn ngân sách trung ương, ngân sách địa phương theo quy định của Luật ngân sách nhà nước;
2. Từ nguồn viện trợ, tài trợ, từ nguồn huy động đóng góp từ các cơ quan, tổ chức, cá nhân và các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật hiện hành. Tăng cường xã hội hóa, đa dạng hóa các nguồn lực tài chính; đẩy mạnh huy động sự tham gia, đóng góp, hỗ trợ của các tổ chức trong và ngoài nước, đặc biệt trong việc sản xuất và cung ứng các vi chất dinh dưỡng cho phụ nữ có thai và trẻ em.”

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế:

- Là cơ quan đầu mối, có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai thực hiện, theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện Kế hoạch này theo mục tiêu, chỉ tiêu đề ra.

- Hàng năm, căn cứ vào mục tiêu và nội dung Kế hoạch này, lập dự toán và đề xuất các nguồn kinh phí thực hiện gửi Sở Tài chính và các cơ quan liên quan phối hợp rà soát, tham mưu, trình UBND tỉnh xem xét, bố trí dự toán ngân sách nhà nước theo quy định hiện hành của Luật ngân sách nhà nước.

- Chủ trì, phối hợp với Đài phát thanh và Truyền hình Bình Định, Báo Bình Định để xây dựng, phát sóng các chuyên mục chuyên đề về dinh dưỡng.

- Tăng cường đào tạo, phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực để thực hiện Kế hoạch; đề xuất cho UBND tỉnh chỉ đạo lồng ghép các hoạt động dinh dưỡng vào các chương trình hoạt động thường xuyên của các ngành, đoàn thể, các chương trình, dự án để thực hiện đạt mục tiêu của Kế hoạch này.

- Chủ trì, Phối hợp với các sở, ngành tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá, định kỳ sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm việc thực hiện Kế hoạch này.

- Báo cáo Bộ Y tế, UBND tỉnh và các cơ quan liên quan về kết quả thực hiện Kế hoạch theo quy định.

2. Sở Tài chính: Căn cứ Kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, trên cơ sở dự toán kinh phí thực hiện Kế hoạch của Sở Y tế và các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan, Sở Tài chính thẩm định, tham mưu cho UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện trong dự toán ngân sách nhà nước được giao hàng năm theo quy định, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách của tỉnh.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Phối hợp với Sở Y tế và các sở, ngành có liên quan lựa chọn, đưa một số chỉ tiêu của Kế hoạch này vào hệ thống các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh hàng năm

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Y tế và các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan cân đối nguồn kinh phí thuộc thẩm quyền quản lý (nếu cần thiết) để thực hiện các nội dung hoạt động của Kế hoạch này.

4. Sở Công thương: Phối hợp tăng cường quản lý sản xuất, kinh doanh các sản phẩm không có lợi cho sức khỏe thuộc lĩnh vực quản lý.

5. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan thực hiện đảm bảo an ninh lương thực, thực phẩm; hướng dẫn các địa phương phát triển mô hình sinh thái vườn, ao, chuồng; triển khai chương trình nước sạch, vệ sinh môi trường nông thôn; đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm trong sản xuất nông lâm và thủy sản cung cấp cho người tiêu dùng;

- Đẩy mạnh việc quản lý và sử dụng an toàn hóa chất, các chất kích thích tăng trưởng trong nông nghiệp nhằm đảm bảo cung cấp thực phẩm an toàn cho nhân dân.

6. Sở Giáo dục và Đào tạo:

- Lồng ghép các chương trình giáo dục thay đổi hành vi về dinh dưỡng hợp lý và vận động thể lực phù hợp với học sinh trong trường học vì mục đích phát triển trẻ thơ toàn diện;

- Phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường và gia đình để giáo dục, hướng dẫn về dinh dưỡng và vận động thể lực phù hợp cho học sinh, đặc biệt là cho nhóm tuổi tiền dậy thì và dậy thì;

- Tổ chức bữa ăn học đường bảo đảm dinh dưỡng hợp lý, triển khai chương trình sữa học đường, tăng cường vận động thể lực;

- Phối hợp với Sở Y tế theo dõi, giám sát, đánh giá tình trạng dinh dưỡng, bữa ăn học đường, các can thiệp dinh dưỡng và chăm sóc sức khỏe trong trường học.

- Đẩy mạnh triển khai các hoạt động liên quan đến dinh dưỡng hợp lý cho học sinh trong Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2021-2025.

7. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:

- Chủ trì chỉ đạo tăng cường thực hiện các chính sách cho đối tượng bảo trợ xã hội theo quy định của pháp luật, chú trọng trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em thuộc hộ nghèo, trẻ em dân tộc thiểu số, trẻ em đang sinh sống tại các xã biên giới, miền núi và các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn;

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan đẩy mạnh tuyên truyền và quan tâm chỉ đạo việc thực hiện chế độ dinh dưỡng hợp lý cho người lao động, đặc biệt là lao động nữ, lao động đang mang thai, đang nuôi con nhỏ, lao động tại các khu công nghiệp;

- Tăng cường lồng ghép triển khai các hoạt động liên quan đến dinh dưỡng cho bà mẹ và trẻ em trong các chương trình, đề án đang thực hiện như Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.

8. Sở Thông tin và Truyền thông: Phối hợp với Sở Y tế và các sở, ngành liên quan tổ chức các hoạt động thông tin, truyền thông về dinh dưỡng; quản lý quảng cáo các sản phẩm thực phẩm, hạn chế quảng cáo các sản phẩm dinh dưỡng không có lợi cho sức khỏe theo quy định.

9. Sở Văn hóa và Thể thao:

- Tăng cường chỉ đạo, lồng ghép hoạt động vận động thể lực và đảm bảo dinh dưỡng hợp lý với phong trào thể dục thể thao quần chúng và các hoạt động văn hóa tại cộng đồng; tăng cường tuyên truyền về lợi ích của hoạt động thể dục thể thao quần chúng đối với sức khỏe;

- Kiểm tra, kiểm soát quảng cáo về dinh dưỡng và thực phẩm liên quan thuộc lĩnh vực quản lý.

10. Báo Bình Định, Đài Phát thanh và Truyền hình Bình Định:

- Tích cực phối hợp với Sở Y tế xây dựng các chuyên mục phát thanh, truyền hình về chế độ chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời. Tăng cường các chuyên mục, chuyên đề, thường xuyên tổ chức các tọa đàm, chuyên mục giải đáp, hướng dẫn, đối thoại, chương trình phát thanh, truyền hình chuyên đề về chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời.

- Tăng cường tuyên truyền phổ biến những mô hình hay, phương pháp triển khai tốt về chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời.

11. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố:

- Căn cứ vào nội dung Kế hoạch và tình hình thực tế tại địa phương để chỉ đạo tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch tại địa phương; chủ động bố trí kinh phí theo phân cấp ngân sách hiện hành, huy động, khuyến khích sự tham gia của cộng đồng dân cư, của doanh nghiệp và của các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật để thực hiện Kế hoạch tại địa phương.

- Đề xuất cho Hội đồng nhân dân cùng cấp đưa các chỉ tiêu về dinh dưỡng vào chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Tăng cường xã hội hóa huy động nguồn lực và phối hợp liên ngành nhằm thông tin, tuyên truyền, vận động người dân thực hiện chế độ dinh dưỡng hợp lý và thực hiện các mục tiêu về dinh dưỡng tại địa phương.

12. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên: Tích cực phối hợp với các ngành, các cấp trong tỉnh đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên và các tầng lớp nhân dân tổ chức phổ biến các kiến thức về dinh dưỡng hợp lý, tạo nguồn thực phẩm tại chỗ, cải thiện bữa ăn gia đình cho các thành viên, hội viên; phối hợp chặt chẽ với ngành Y tế và các cơ quan có liên quan trong việc thực hiện xã hội hóa công tác dinh dưỡng để thực hiện đạt các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch này.

13. Các sở, ban, ngành liên quan: Phối hợp với Sở Y tế tổ chức triển khai Kế hoạch này trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao.

Trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch, nếu có khó khăn, vướng mắc, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh cho Sở Y tế để phối hợp giải quyết, hướng dẫn thực hiện theo thẩm quyền.

Yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan nghiêm túc tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này./.